

Bản án số: **11/2020/HS-ST**
Ngày: 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Xoan.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HSST ngày 19/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/HSST-QĐ ngày 26/02/2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Tou Neh Vinh H**, sinh năm 1982 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K'ho; Tôn giáo: Thiên chúa; Hộ khẩu thường trú: thôn Lạc Bình, LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông (không rõ tên tuổi) và con bà Touneh Nai Chung (đã chết); Chị, em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1967, nhỏ sinh năm 1976, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Kơ Bao Bơ Nuh Nai Vương, sinh năm 1986, hiện ở thôn Lạc Bình, LX, huyện Đ; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 28/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

2/ Họ và tên: **Lê Văn S**, sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Hộ khẩu thường trú: thôn La Bouye B, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn Dũng (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1965, hiện ở thôn La Bouye B, xã LX, huyện Đ; Chị, em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1993, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Huỳnh Thị Như Bích, sinh năm 1994, hiện ở La Bouye B, xã LX, huyện Đ; Con: có 03 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 28/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

3/ Họ và tên: **Phạm Hải Đ**, sinh năm 1978 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Hộ khẩu thường trú: thôn Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phạm Quang Đông, sinh năm 1958 và con bà Đinh Thị Hoa, sinh năm 1958, hiện cả hai ở thôn Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1986, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018, Phạm Hải Đ bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Tiền sự: Không. Nhân thân: bản án số 139/2002/HSST ngày 23/10/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 08 năm tù về tội “Hiếp dâm”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 03/8/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Hải Q**, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Hộ khẩu thường trú: phường VN, quận LC, Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn LX 2, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Trung Hòa, sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị Vân sinh năm 1964, hiện ở Tân Uyên, Bình Dương; Em ruột: có 01 người, lớn sinh năm 1991, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Bé Ly, sinh năm 1986, hiện ở LX 2, xã LX, huyện Đ; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018, Nguyễn Hải Q bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 31/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đ do tiếp tục phạm tội Đánh bạc vào ngày 14/01/2020.

5/ Họ và tên: **Trương L**, sinh năm 1981 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Hộ khẩu thường trú: thôn Kinh tế mới Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trương Lượng, sinh năm 1954 và con bà Phạm Thị Chung, sinh năm 1960, hiện ở thị trấn D’ran, huyện Đ; Em ruột: có 05 người, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1996, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Dương Thị Trúc Ngân, sinh năm 1986, hiện ở thôn Kinh tế mới Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018, Trương L bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 28/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Quang N**, sinh năm 1988 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Hộ khẩu thường trú: thôn Lạc Thạnh, xã L, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn Thích, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị Kim

Phương, sinh năm 1963, hiện ở thôn Lạc Thạnh, xã Lạc Lâm, huyện Đ; Anh, em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 2000, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Hoàng Thiên Hoa, sinh năm 1993, hiện ở thôn Lạc Thạnh, xã L, huyện Đ; Con: có 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: bản án số 25/2012/HSST ngày 09/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 20.000.000đ về tội “Đánh bạc”; bản án số 59/2017/HSST ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 31/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

7/ Họ và tên: **Phạm Duy Q1**, sinh năm 1994 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Hộ khẩu thường trú: thôn Kinh tế mới Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Phạm Văn Hùng và con bà Bùi Thị Nữ, hiện cả hai ở thôn Kinh tế mới Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Anh, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993, bị can là con út trong gia đình; Vợ: Võ Ngọc Thùy Linh, sinh năm 1999, hiện ở thôn Kinh tế mới Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 28/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

8/ Họ và tên: **Võ Văn T**, sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Hộ khẩu thường trú: thôn Kinh tế mới Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Võ Châu, sinh năm 1965 và con bà Ngô Thị Út, sinh năm 1966, hiện ở thôn Kinh tế mới Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Chị, em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Bùi Thị Chinh, sinh năm 1993, hiện ở thôn Kinh tế mới Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Con: có 03 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 28/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

9/ Họ và tên: **Nguyễn Công B**, sinh năm 1983 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Hộ khẩu thường trú: thôn Lạc Viên B, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Công Tâm, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị Mai Huệ, sinh năm 1962, hiện ở thôn Lạc Viên B, xã LX, huyện Đ; Em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1998, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Mai, sinh năm 1984, hiện ở thôn Lạc Viên B, xã LX, huyện Đ; Con: có 03 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại thôn Lạc Viên B, xã LX, huyện Đ.

10/ Họ và tên: **Nguyễn Trọng H1**, sinh năm 1983 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Hộ khẩu thường trú: thôn Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Nghề nghiệp: Cắt tóc; Con ông Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị Tính, sinh

năm 1958, hiện ở thôn Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Chị, em ruột: có 05 người, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1994, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1982, hiện ở thôn Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Con: có 03 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/07/2019 đến ngày 28/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác.

11/ Họ và tên: **Nguyễn Khánh D**, sinh năm 1982 tại Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Hộ khẩu thường trú: thôn La Bouye B, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Khánh Hưng, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị Hà sinh năm 1961, hiện ở Lạc Viên A, xã LX, huyện Đ; Em ruột: có 05 người, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1997, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Bạch Yến, sinh năm 1981, hiện ở thôn La Bouye B, xã LX, huyện Đ; Con: có 03 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại thôn La Bouye B, xã LX, huyện Đ.

12/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Cẩm Nh**, sinh năm 1982 tại thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Hộ khẩu thường trú: thôn Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Nguyễn Văn On và con bà Lâm Thị Oánh, hiện ở 92 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986, bị cáo là con đầu trong gia đình; Chồng: Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1983 hiện ở thôn Châu Sơn, xã LX, huyện Đ; Con: có 03 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại thôn Châu Sơn, xã LX, huyện Đ.

Các bị cáo đều có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Phạm Anh V**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn Lạc Bình, xã LX, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh **Nguyễn Quốc B**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: thôn Giãn Dân, xã LX, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Anh **Tô Đức T**, sinh năm: 1988; Địa chỉ: thôn LX 2, xã LX, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông **Nguyễn Duy Ph**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: thôn Lạc Viên A, xã LX, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h00 phút, ngày 25/7/2019, Lê Văn S gọi điện thoại cho Tou Neh Vinh H hẹn vào chòi làm vườn của Huy để nhậu thì Huy đồng ý. Sau đó, Lê Văn S, gọi cho Phạm Anh V mua bia, mời nhậu và 01 chiếc chiếu rồi cùng S và Phạm Hải Đ đến chòi của Huy ở thôn Lạc Bình, xã LX nhậu. Quá trình nhậu do

hết bia và mỗi nên S đi mua thêm bia và mỗi nhậu, lúc này do muốn đánh bạc nên S mua 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa và 01 cái kéo để nhậu xong thì rủ mọi người chơi xóc đĩa. Khi mua xong S tiếp tục quay lại chòi của Huy. Sau đó có Trương L, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Quang N đến nhậu cùng với S. Khi nhậu gần xong S rủ mọi người tham gia đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì mọi người đồng ý. Đăng là người cắt vị từ bài và kéo của S đem theo rồi Đăng lấy chén, đĩa cho mọi người chơi. Sau đó có Nguyễn Hải Q, Nguyễn Trọng H1, Phạm Duy Q1, Võ Văn T, Nguyễn Thị Cẩm Nh và Nguyễn Công B đến và cùng vào tham gia đánh bạc. Khi mọi người tham gia đánh bạc thì Lê Văn S có đề nghị mỗi người trong sòng góp 200.000 đồng để đưa cho Touneh Vinh H chủ chòi và để trả tiền mua đồ nhậu trước đó thì mọi người đồng ý. S đưa cho H, H đã trả tiền mua bia và mỗi nhậu cho Việt 1.000.000đ, còn lại 500 ngàn đồng H giữ lại. Quá trình chơi xóc đĩa Phạm Hải Đ là người xóc cái, một lúc sau Nguyễn Trọng H1 đến thì Đ đưa cho Hải xóc cái. Các bị can tham gia đánh bạc đến 15h00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Thu giữ tại chiếc bạc 10.000.000 đồng, 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vị được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ hình chuồn, 48 lá bài tú lơ khơ, 01 cái kéo có cán màu đỏ, 01 cái chiếu nhựa.

Quá trình điều tra đã chứng minh và thu giữ số tiền như sau:

- Trương L: mang theo số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, trong quá trình đánh bạc ăn 4.000.000 đồng, đã góp 200.000 đồng tiền xâu. Thời điểm bắt quả tang thu giữ của Lợi có số tiền 13.800.000 đồng.

- Phạm Duy Q1: mang theo số tiền 4.000.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, trong quá trình đánh bạc đã thắng 2.200.000đ, Quân đã góp 200.000 đồng tiền xâu. Thời điểm bắt quả tang thu giữ của Quân có số tiền 6.000.000 đồng.

- Võ Văn T: mang theo số tiền 1.000.000 để tham gia đánh xóc đĩa, Thịnh đã góp 200.000 đồng tiền xâu, trong quá trình đánh bạc Thịnh thua hết số tiền trên.

- Nguyễn Quang N: mang theo số tiền 3.500.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, Nhật đã góp 100.000 đồng tiền xâu, quá trình đánh bạc thua. Thời điểm bắt quả tang thu giữ của Nhật số tiền 400.000 đồng.

- Nguyễn Khánh D: mang theo số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, Duy đã góp 200.000 đồng tiền xâu, quá trình đánh bạc thắng. Thời điểm bắt quả tang thu giữ của Duy số tiền 3.300.000 đồng

- Nguyễn Trọng H1: mang theo số tiền 9.000.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, Hải đã góp 200.000 đồng tiền xâu, quá trình đánh bạc thua hết

- Nguyễn Hải Q: mang theo số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, Quỳnh đã góp 200.000 đồng tiền xâu, quá trình đánh bạc thua, khi bị bắt Quỳnh còn lại 100.000đ.

- Phạm Hải Đ: mang theo số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, quá trình đánh bạc không ăn cũng không thua. Thời điểm bắt quả tang thu giữ của Đăng số tiền 1.500.000 đồng.

- Lê Văn S: mang theo số tiền khoảng 3.000.000 triệu đồng để tham gia đánh xóc đĩa, quá trình đánh bạc thua. Thời điểm bắt quả tang thu giữ của S số tiền 850.000 đồng.

- Nguyễn Công B: mang theo số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, quá trình đánh bạc thua. Thời điểm bắt quả thu giữ của Bình số tiền 250.000 đồng.

- Nguyễn Thị Cẩm Nh: mang theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh xóc đĩa, quá trình đánh bạc thua hết.

Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 36.700.000đ.

Về tang vật:

Quá trình bắt quả tang tạm giữ tang vật gồm: 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa, 04 con vị được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ hình chuồn, 48 lá bài tứ lơ khơ, 01 cái kéo có cán màu đỏ, 01 chiếc chiếu nhựa.

Số tiền tại chiếu bạc là 10.000.000đ, tiền thu trên người các bị can tham gia đánh bạc là 26.200.000đ, thu giữ của Touneh Vinh H 500.000đ (tiền râu). Tất cả số tiền trên là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc và là tiền thu lợi bất chính.

Đối với 1.000.000đ Huy đưa trả tiền mua bia và mời nhậu mà trước đó Việt đã ứng ra mua, xét hành vi của Việt không liên quan tới việc đánh bạc nên không tịch thu và trả lại cho Việt là thỏa đáng nên không đề cập đến.

Quá trình điều tra tạm giữ của bị can Nguyễn Thị Cẩm Nh: 01 (một) ĐTDĐ hiệu SAMSUNG J2; của bị can Nguyễn Khánh D: 01 (một) ĐTDĐ hiệu NOKIA; của bị can Nguyễn Trọng H1: 01 (một) ĐTDĐ hiệu NOKIA; của bị can Nguyễn Công B: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 5; của bị can Võ Văn T: 01 (một) ĐTDĐ hiệu NOKIA và 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda, biển số 49N5-6640; của bị can Phạm Duy Q1: 01 (một) ĐTDĐ hiệu SAMSUNG A7 và 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Jupiter, biển số 49F1-340.34; của bị can Trương L: 01 (một) ĐTDĐ hiệu NOKIA và 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Lifan, biển số 49F1-381.22; của bị can Nguyễn Quang N: 01 (một) ĐTDĐ hiệu IPHONE 6S Plus và 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter, biển số 49F1-253.51; của bị can Nguyễn Hải Q: 01 (một) ĐTDĐ hiệu IPHONE 7; của bị can Phạm Hải Đ: 01 (một) ĐTDĐ hiệu IPHONE 6S và 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Taurus, biển số 49F1-094.74; của bị can Lê Văn S: 01 (một) ĐTDĐ hiệu NOKIA; của bị can Touneh Vinh H: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Super Dream, biển số 49S5-2666; của Phạm Anh V: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Intel; tạm giữ 01 xe mô tô Honlei biển số 49P5-2648 của Touneh Drong Diệp. Tất cả các tài sản trên quá trình điều tra xác định không liên quan tới việc đánh bạc nên đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đề cập đến.

Cáo trạng số 09/CT-VKSĐD ngày 17/2/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị can Tou Neh Vinh H về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Truy tố các bị can Lê Văn S; Phạm Hải Đ; Trương L; Nguyễn Quang N; Nguyễn Hải Q; Nguyễn Thị Cẩm Nh; Nguyễn Khánh D; Nguyễn Trọng H1; Nguyễn Công B; Võ Văn T; Phạm Duy Q1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Tou Neh Vinh H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 123 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo S từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Hải Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Đăng từ 10 đến 15 triệu đồng. Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo Đăng phải chấp hành 36 tháng tù của bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q từ 09 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Quỳnh từ 10 đến 15 triệu đồng. Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo Quỳnh phải chấp hành 36 tháng tù của bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương L từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Lợi từ 10 đến 15 triệu đồng. Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo Lợi phải chấp hành 36 tháng tù của bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Nhật từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Duy Q1 từ 20 đến 25 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 40 đến 45 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B từ 20 đến 25 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H1 từ 20 đến 25 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D từ 20 đến 25 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm Nh từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: gồm 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa, 04 con vị, 48 lá bài tú lơ khơ, 01 cái kéo có cán màu đỏ, 01 chiếc chiếu nhựa, là các công cụ các đối tượng sử dụng đánh bạc không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền tại chiếu bạc là 10.000.000đ, tiền thu trên người các bị can tham gia đánh bạc là 26.200.000đ, thu giữ của Tou Neh Vinh H 500.000đ (tiền xấu). Tất cả số tiền trên là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc và là tiền thu lợi bất chính, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước. Các tang vật khác đã trả lại cho chủ sở hữu, không có ai khiếu nại gì nên không xem xét.

Bị cáo Tou Neh Vinh H khai vào trưa ngày 25/7/2019, S gọi điện nói vào chòi của H để nhậu nên H đồng ý, một lúc sau H ra vườn tưới nước. Sau khi nhậu thì S tự ý đi mua bài về và rủ các bị cáo khác đánh bạc, khi H đi vào thì thấy đánh bạc, H có cho các bị cáo sử dụng chòi của mình để đánh bạc, có nhận số tiền 1.500.000đ do bị cáo S giao, trong đó có trả cho Việt 1.000.000đ tiền mua bia, mỗi nhậu, còn lại 500.000đ bị cáo giữ là tiền cho sử dụng chòi.

Bị cáo S khai nhận: bị cáo điện thoại nói với H vào chòi của H nhậu thì Huy đồng ý, lúc đầu bị cáo mua 20 lon bia vào nhậu cùng với H, Đ, Việt. Nhậu một lúc thì nhờ Việt mua mỗi và bia vào nhậu tiếp. Sau đó S đi mua bia tiếp thì mua thêm bộ bài tú lơ khơ, chén đĩa và kéo về rủ mọi người chơi xóc đĩa. Quá trình đánh xóc đĩa thì S có nói mọi người chung tiền vào để đưa cho H chủ chòi và để trả tiền bia, mọi người góp được 1.500.000đ, S đưa cho H để H trả tiền mỗi và bia cho Việt, các bị cáo đánh xóc đĩa từ khoảng 13 giờ đến 15 giờ thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Các bị cáo khác không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi đánh bạc như cáo trạng nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 25/7/2019, Tou Neh Vinh H đã sử dụng địa điểm tại chòi ở thôn Lạc Bình, xã LX, huyện Đ thuộc quyền sở hữu của H cho hơn 10 người đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa và thu lợi bất chính 500.000 đ. Lê Văn S, Phạm Hải Đ, Trương L, Nguyễn Quang N, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Thị Cẩm Nh, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Công B, Võ Văn T, Phạm Duy Q1 tham gia đánh bạc trái phép. Đến 15h00 cùng ngày thì

bị Công an huyện Đ bắt quả tang, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 36.200.000đ. Ngoài ra các bị cáo góp vào để chi trả tiền mua mỗi và bia để nhậu 1.000.000đ và chi tiền xâu cho H 500.000đ.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cho người khác đánh bạc trái phép tại chòi của mình bằng hình thức chơi xóc đĩa rồi thu lợi bất chính nêu trên của Tou Neh Vinh H đã phạm vào tội “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 36.700.000đ nêu trên của Lê Văn S, Phạm Hải Đ, Trương L, Nguyễn Quang N, Nguyễn Hải Q, Nguyễn Thị Cẩm Nh, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Công B, Võ Văn T, Phạm Duy Q1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trương L, Phạm Hải Đ, Nguyễn Hải Q phạm tội trong trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Thị Cẩm Nh, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Công B, Phạm Duy Q1, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tou Neh Vinh H, Lê Văn S, Trương L, Nguyễn Trọng H1, Phạm Duy Q1, Nguyễn Công B là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã có nhiều biện pháp ngăn chặn. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì muốn thắng thua bằng tiền nên vẫn thực hiện.

[5] Về vai trò và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo Phạm Hải Đ, Nguyễn Hải Q, Trương L và Nguyễn Quang N đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Tou Neh Vinh H đã sử dụng chòi ở thuộc quyền sở hữu của H cho hơn 10 người đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa nhằm thu lợi bất chính 500.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, là người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật kém, là hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đối với bị cáo Lê Văn S là người khởi xướng mua bia, mỗi nhậu sau đó mua thêm bộ bài, dụng cụ chơi xóc đĩa rồi gọi điện các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội

lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo H và S về cho chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Phạm Duy Q1, Võ Văn T, Nguyễn Công B, Nguyễn Trọng H1, Nguyễn Khánh D, Nguyễn Thị Cẩm Nh cùng tham gia. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Cần xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Hải Đ, Nguyễn Hải Q, Trương L, Nguyễn Quang N và Lê Văn S.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa, 04 con vị, 48 lá bài tứ lơ khơ, 01 cái kéo có cán màu đỏ, 01 chiếc chiếu nhựa, là công cụ các đối tượng sử dụng đánh bạc không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền thu tại chiếu bạc là 10.000.000đ, tiền thu trên người các bị cáo tham gia đánh bạc là 26.200.000đ, thu giữ của Tou Neh Vinh H 500.000đ (tiền xâu). Tất cả số tiền trên (36.700.000đ) là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc và là tiền thu lợi bất chính, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tou Neh Vinh H phạm tội “Gá bạc”; Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S; Phạm Hải Đ; Trương L; Nguyễn Quang N; Nguyễn Hải Q; Nguyễn Thị Cẩm Nh; Nguyễn Khánh D; Nguyễn Trọng H1; Nguyễn Công B; Võ Văn T; Phạm Duy Q1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Tou Neh Vinh H **12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn S **12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo S 15.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Tou Neh Vinh H, Lê Văn S cho Ủy ban nhân dân xã LX, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Hải Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Đăng 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo Phạm Hải Đ phải chấp hành 36 tháng tù của bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Hải Đ phải chấp hành chung hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo Đăng 15.000.000 đồng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 18/01/2018 và từ ngày 25/7/2019 đến ngày 03/8/2019.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q 12 (Mười hai) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo Quỳnh 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn Hải Q phải chấp hành 36 tháng tù của bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hải Q phải chấp hành chung hai bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo Q 15.000.000 đồng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 19/01/2018 và từ ngày 25/7/2019 đến ngày 31/7/2019.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương L 09 (Chín) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Lợi 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Trương L phải chấp hành 36 tháng tù của bản án số 52/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trương L phải chấp hành chung hai bản án là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo L 15.000.000 đồng.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 và từ ngày 25/7/2019 đến ngày 28/7/2019.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N 06 (Sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo N 15.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 31/7/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Duy Q1 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Văn T 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H1 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm Nh 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa, 04 con vị, 48 lá bài tú lơ khơ, 01 cái kéo có cán màu đỏ, 01 chiếc chiếu nhựa. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Tịch thu số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc và tiền thu lợi bất chính là 36.700.000đ sung vào ngân sách Nhà nước. Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1078624.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 18/02/2020.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Tou Neh Vinh H; Lê Văn S; Phạm Hải Đ; Nguyễn Hải Q; Trương L; Nguyễn Quang N; Nguyễn Khánh D; Nguyễn Trọng H1; Nguyễn Công B; Võ Văn T; Phạm Duy Q1 và Nguyễn Thị Cẩm Nh, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND huyện Đ ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an huyện Đ ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự Đ ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽¹²⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Minh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

